

In phun liên tục

Videojet® 1880

Tránh sự cố ngừng sản xuất với Máy in phun liên tục thông minh (CIJ) Videojet 1880, dành cho những người tiên phong về năng suất trong Cách mạng công nghiệp 4.0.

Máy in CIJ Videojet 1880 được thiết kế dựa trên thông tin toàn diện thu được từ nhóm máy in Videojet kết nối với đám mây (lớn nhất trong ngành) để hỗ trợ hành trình hướng tới Cách mạng công nghiệp 4.0 của bạn.

Với hệ thống giám sát dấu hiệu hoạt động tích hợp sẵn, cảnh báo thông minh, hỗ trợ kỹ thuật từ xa theo yêu cầu, kết nối Wi-Fi và chương trình khắc phục sự cố tự động tiên tiến, 1880 sẽ dự đoán các sự cố máy in tiềm ẩn một cách kịp thời để giúp bạn phòng tránh cũng như hỗ trợ bạn khôi phục nhanh hơn nếu sự cố ngừng hoạt động vẫn xảy ra.



Khai thác khả năng kỹ thuật số

- Giảm thời gian ngừng hoạt động với bộ chẩn đoán nâng cao Videojet MAXIMIZE™
- Ứng phó sớm hơn với các lỗi và giảm thiểu nhu cầu gọi dịch vụ tại chỗ với Dịch vụ từ xa VideojetConnect™
- Phục hồi sau lỗi nhanh hơn với công cụ khắc phục sự cố tự động RapidRecover™

Đúng mã in, đúng chất lượng

- Phát hiện thời điểm cần làm sạch đầu in với cảm biến phát hiện tích tụ mực của 1880
- Đơn giản hóa quy trình vệ sinh chỉ bằng một thao tác nhấn nút với tính năng Rửa tự động của 1880
- Loại bỏ khả năng xảy ra lỗi do con người với bộ chức năng tích hợp vào dây chuyền và quản lý mã in

Giảm thiểu sự gián đoạn do người vận hành

- Kéo dài thời gian sử dụng giữa các lần vệ sinh đầu in với chu trình khởi động-dừng thông minh
- Tăng thời gian chờ thay dung môi lên gấp 2 lần với mức tiêu thụ dung môi tốt nhất ngành và tùy chọn cỡ hộp 1 L
- Dễ dàng áp dụng quy trình bảo trì hằng năm do người vận hành thực hiện mà chỉ tốn 5 phút mỗi năm

Hoàn toàn phù hợp với dây chuyền của bạn

- Tích hợp vào dây chuyền dễ dàng hơn với đầu in xoay linh động
- Khả năng chịu rửa tối ưu nhờ sử dụng thép không gỉ loại 316, vỏ máy được xếp hạng IP66
- Lựa chọn mực phong phú với thiết kế đáp ứng yêu cầu ứng dụng của bạn
- Chịu được ứng dụng in đảo chiều khó nhất với dây nối đầu in đúc chèn khuôn bền bỉ

Videojet® 1880

In phun liên tục

Khả năng về tốc độ dòng in

Có thể in 1 đến 5 dòng in ở tốc độ lên đến 1.097 foot/phút (334 m/phút) (10 ký tự mỗi inch, một dòng in)

Cấu hình ma trận phòng chữ

Một dòng: 4x5, 5x5, 4x7, 5x7, 7x9, 9x12, 10x16, 16x24, 25x34
Hai dòng: 4x5, 5x5, 4x7, 5x7, 7x9, 9x12, 10x16
Ba dòng: 4x5, 5x5, 4x7, 5x7, 7x9
Bốn dòng: 4x5, 5x5, 4x7, 5x7
Năm dòng: 5x5

Mã vạch tuyến tính

UPC A&E; EAN 8 & 13; Mã 128 A, B & C; UCC/EAN 128; Mã 39; 2 trong 5 bị trùng lặp; Ma trận dữ liệu 2D; GS1

Mã ma trận dữ liệu

10x10, 12x12, 14x14, 16x16, 8x18, 18x18, 20x20, 22x22, 24x24, 26x26, 8x32, 32x32, 12x36, 16x36, 16x48

Mã QR

21x21, 25x25, 29x29, 33x33
Chế độ sửa lỗi L, M, Q hoặc H

Chiều cao ký tự danh nghĩa

Có thể lựa chọn từ 0,079 inch (2 mm) đến 0,4 inch (10 mm), tùy thuộc vào phòng chữ

Khoảng cách phun mực

Tối ưu: 0,472 inch (12 mm)

Giao diện người dùng

Màn hình cảm ứng TFT-LCD độ phân giải cao 16:9 10,4 inch
Cảm ứng WYSIWYG để chỉnh sửa bản tin

Logo/đồ họa tùy chỉnh

Nhập từ USB
Có thể tạo qua phần mềm CLARISOFT™ tùy chọn*

Bộ ký tự

Tiếng Trung, tiếng Nga/Bungari, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ/Scandinavia, tiếng Hy Lạp, tiếng Ả Rập, tiếng Nhật/Kanji, tiếng Do Thái, tiếng Hàn, tiếng Thái, tiếng Đông Âu và châu Âu/châu Mỹ

Ngôn ngữ và các tùy chọn giao diện

Tiếng Anh, tiếng Ả Rập, tiếng Bungari, tiếng Séc, tiếng Đan Mạch, tiếng Hà Lan, tiếng Phần Lan, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Hy Lạp, tiếng Do Thái, tiếng Hungary, tiếng Ý, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Na Uy, tiếng Ba Lan, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Romania, tiếng Nga, tiếng Serbia, tiếng Trung Giản thể, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Thụy Điển, tiếng Thái, tiếng Trung Phồn thể, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ và tiếng Việt

Đầu vào/đầu ra

Tiêu chuẩn: Đầu vào phát hiện sản phẩm, Đầu vào encoder, Đầu ra đèn hiệu (Đèn cảnh báo), RS232 (bộ chuyển đổi USB sang RS232), Đầu ra rơ-le (2x), USB 2.0 (2x), Ethernet LAN
Tùy chọn: Đầu vào phát hiện sản phẩm phụ, Ethernet LAN phụ, Chon bản tin (2x), Đầu ra vòng PEC/SENC, I/O kỹ thuật số

Lưu trữ bản tin

Hơn 250 bản tin phức tạp

Bảo vệ môi trường

IP55, không yêu cầu khí nhà máy, vỏ máy bằng thép không gỉ 201 hoặc IP66, không yêu cầu khí nhà máy, vỏ máy bằng thép không gỉ 316

* Cần có phần mềm Thiết kế in mã bao bì CLARISOFT™ cho một số mã vạch và các chức năng nâng cao khác.

Đầu in

Đầu in xoay 90°, 350° linh động
Đầu in bằng nhiệt
Bề mặt đầu in nghiêng 45 độ
Cảm biến phát hiện tích tụ mực
Tự động rửa
Công nghệ Clean Flow™ (tùy chọn)
Đường kính: 1,6 inch (41,3 mm)
Chiều dài: 10,4 inch (265,3 mm)

Dây nối đầu in

Siêu mềm, đúc chèn khuôn
Chiều dài: 9,84' (3 m); tùy chọn 19,69' (6 m)
Đường kính: 0,67 inch (17 mm)
Bán kính uốn: 4 inch (101,6 mm)

Bình chứa dung dịch

Hệ thống Smart Cartridge™ cho mực và dung môi với dung tích 1,06 qt (1000 ml); tùy chọn 0,793 qt (750 ml)

Phạm vi nhiệt độ/độ ẩm

32°F đến 122°F (0°C đến 50°C)
10% đến 90% RH không ngưng tụ

Với các loại mực in đã chọn, việc lắp đặt thực tế có thể cần thêm phần cứng tùy theo điều kiện môi trường sản xuất

Các yêu cầu về điện

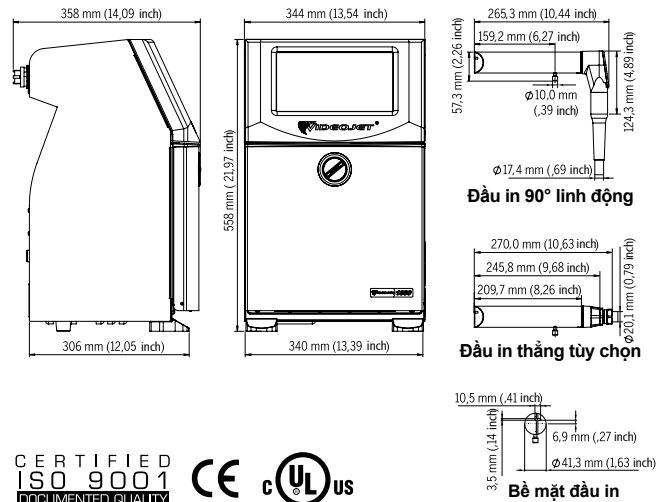
Nguồn điện danh nghĩa 100-240 VAC ở 50/60 Hz, 70 W

Trọng lượng xách xi

Không có bao bì và khô ráo: 48,5 lb (22 kg)

Các tùy chọn

Nozzle 60 hoặc 70 micron
Bộ khí khô cho độ ẩm cao (yêu cầu khí nhà máy)
SIMPLICITY™ Workflow Module: Ethernet/IP™ hoặc PROFINET, Scan2Run™
Đủ loại phụ kiện
Đầu in thẳng



Gọi theo số (+84) 838 051 033

Gửi email đến

marketing.singapore@videojet.com

hoặc truy cập vào www.videojet.sg

Videojet Technologies (S) Pte Ltd
No. 11 Lorong 3 Toa Payoh
Block B #03-20/21 Jackson Square
Singapore 319579

© 2020 Videojet Technologies Inc. — Mọi quyền được bảo lưu.

Chính sách của Videojet Technologies Inc. là không ngừng cải tiến sản phẩm. Chúng tôi có quyền thay đổi thiết kế và/hoặc các thông số kỹ thuật mà không cần thông báo.

Số hiệu linh kiện SL000689
ss-1880-vt-1220

